

Số: 41 /2021/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại số 106/BCTĐ-STP ngày 29/11/2021);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam với nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 của Quy định như sau:

“Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý vốn đầu tư trong cân đối ngân sách (bao gồm vốn ngân sách tập trung, vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất phân cấp theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh); vốn đầu tư do ngân sách tỉnh hỗ trợ; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý dành để đầu tư

tư theo quy định của pháp luật; vốn đầu tư từ nguồn vượt thu thực tế của ngân sách cấp huyện dành cho đầu tư; có trách nhiệm bố trí vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý cho các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của huyện, (đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục công lập, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác thuộc phạm vi quản lý của thị xã và thành phố).

Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ đầu tư các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân cùng cấp và khả năng cân đối của ngân sách cấp huyện.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 4 Điều 7 của Quy định như sau:

“b) Đối với chương trình, dự án do cấp huyện quản lý

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Giao cơ quan chuyên môn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- Thành lập Hội đồng thẩm định do một Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng, Phòng Tài chính - Kế hoạch là Thường trực Hội đồng và các phòng, ban, địa phương liên quan là thành viên để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

Trường hợp chương trình, dự án đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công do tỉnh quản lý trong phạm vi tổng nguồn vốn đầu tư công và số vượt thu thực tế của ngân sách tỉnh (nếu có) đối với phần vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ chương trình, dự án, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ vốn ngân sách tỉnh cho dự án.

- Chỉ đạo cơ quan được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định;

Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp huyện, hoặc quyết định chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án được Hội đồng nhân dân cùng cấp giao.

c) Đối với chương trình, dự án do cấp xã quản lý

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Giao cho công chức chuyên môn tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

- Thành lập Hội đồng thẩm định do một Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ tịch Hội đồng, các công chức chuyên môn liên quan là thành viên để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

Trường hợp dự án đề nghị ngân sách cấp huyện, ngân sách tỉnh hỗ trợ, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (*đối với ngân sách cấp huyện*) và Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính (*đối với ngân sách tỉnh*) thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ dự án. Cơ quan thẩm định thông báo kết quả thẩm định nguồn vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã (*đối với dự án xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới, nhóm C*) và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định đối với các dự án còn lại.

- Chỉ đạo công chức chuyên môn được giao tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định;

Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp xã.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Quy định như sau:

“Điều 10. Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định đầu tư:

a) Chương trình đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

b) Dự án nhóm A do địa phương quản lý, nhóm B, nhóm C do tỉnh quản lý (*trừ dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư:

a) Chương trình đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư.

b) Dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý (*bao gồm dự án đầu tư bằng nguồn vốn do cấp huyện, cấp xã quản lý, vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên; trừ dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ*).

3. Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy định như sau:

“Điều 11. Thẩm định dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng

1. Thẩm quyền thẩm định

a) Đối với dự án nhóm A: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Chủ tịch Hội đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư là Thường trực Hội đồng và các sở, ban, ngành liên quan là thành viên để thẩm định dự án;

b) Đối với dự án nhóm B, C do tỉnh quản lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự án, tổng hợp kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án, quyết định đầu tư.

c) Đối với dự án nhóm B, C do cấp huyện quản lý: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự án, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

d) Đối với dự án nhóm B, C do cấp xã quản lý: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

2. Nội dung thẩm định dự án không có cấu phần xây dựng:

- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định;
- Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thẩm định các nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đầu tư công;

- Sự phù hợp giữa tổng mức đầu tư của dự án gắn với cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án; đánh giá các chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong quá trình khai thác dự án;

- Tác động lan tỏa của dự án đến sự phát triển ngành, lĩnh vực, các vùng lãnh thổ và các địa phương; tạo thêm nguồn thu ngân sách, việc làm, thu nhập và đời sống người dân; các tác động đến môi trường và phát triển bền vững.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Thẩm định dự án đầu tư có cấu phần xây dựng

1. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Đối với dự án nhóm A, B, C (*trừ dự án chỉ lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật*)

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định dự án, có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định dự án của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm 1 khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại điểm 2 khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020 (*trừ dự án nhóm A, dự án được đầu tư xây*

dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh trở lên và dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) gửi kết quả thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định.

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tùy theo chức năng nhiệm vụ có ý kiến thẩm định, thẩm duyệt dự án gửi cho cơ quan chủ trì thẩm định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định, thẩm duyệt, ý kiến tham gia dự án của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lập Báo cáo kết quả thẩm định dự án, trình Chủ tịch ủy ban nhân tỉnh phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

Chủ đầu tư dự án được trình hồ sơ đồng thời đến cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan chủ trì thẩm định dự án.

b) Đối với dự án chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định; lấy ý kiến tham gia thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo chức năng nhiệm vụ; thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm 3 khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các ý kiến thẩm định, ý kiến tham gia, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.”

2. Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan chủ trì thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định, ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan; lập Báo cáo kết quả thẩm định, trình Chủ tịch ủy ban nhân cấp huyện phê duyệt, quyết định đầu tư dự án;

Đối với dự án nhóm B, nhóm C (*trừ dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật*) phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại điểm 2 khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020; gửi kết quả thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định.

Các cơ quan liên quan, tùy theo chức năng nhiệm vụ có ý kiến tham gia thẩm định, thẩm duyệt dự án gửi cho cơ quan chủ trì thẩm định.

3. Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm 3 khoản 14 và điểm 2 khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Đối với dự án nhóm B, nhóm C (*trừ dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật*) phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại điểm 2 khoản 15 Điều 1

Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020; gửi kết quả thẩm định cho đơn vị chủ trì thẩm định.

4. Nội dung báo cáo thẩm định dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Nội dung báo cáo thẩm định dự án đầu tư

- Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng;

- Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế; danh mục tiêu chuẩn áp dụng;

- Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án;

- Yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định tổng mức đầu tư xây dựng; nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội;

- Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có);

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư.

b) Nội dung báo cáo thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng;

- Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận;

- Việc lập Tổng mức đầu tư xây dựng, xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng;

- Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án;

- Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có);

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư.

5. Cơ quan chủ trì thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định hoặc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết làm cơ sở cho việc thẩm định.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 của Quy định như sau:

“ 2. Đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng

a) Hình thức quản lý tổ chức thực hiện dự án, thiết kế dự án, nội dung và xác định tổng mức đầu tư, nội dung và xác định dự toán dự án thực hiện theo các Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 của Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06

tháng 04 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

b) Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án

- Đối với dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán dự án và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án thiết kế một bước. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế và dự toán đối với trường hợp thiết kế hai bước.

- Đối với dự án đầu tư do cấp huyện quyết định đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì phối hợp với phòng quản lý chuyên ngành thẩm định thiết kế, dự toán trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán.

- Đối với dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án thực hiện thẩm định để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt thiết kế, dự toán.”

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp

Đối với dự án đầu tư do cấp huyện, cấp xã quản lý, đã có Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư thì tiếp tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt; dự án chưa có Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư thì thực hiện thẩm định, quyết định đầu tư theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2021.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *Q*

- Như Điều 3;
- Các Bộ: XD, KHĐT, TP;
- Cục KT VBQP PL-Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, NN&TNMT, các CV;
- Lưu VT, GTXD.

TD D/2021/11

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức